

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

LỄ HỘI QUÊ EM (TIẾT 4)

A. Mục tiêu :

- HS biết thiết kế tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích.
- Em thiết kế tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích.
- Yêu quê hương đất nước. Bước đầu hình thành năng lực tham gia và tổ chức hoạt động xã hội giao tiếp.

C. Các hoạt động dạy - học :

I. Phần khởi động (5')

- Cho HS quan sát tranh vẽ lễ hội

- Lớp quan sát

- Tranh vẽ gì? Em có cảm xúc gì khi xem tranh?

- Lễ hội công chiêng

- Tranh Lễ hội công chiêng thuộc loại lễ hội nào ? Làm thế nào để ai cũng biết lễ hội của quê em. Bài học hôm nay giúp các em biết thể hiện nét văn hóa khi tham gia lễ hội

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')

Hoạt động 4: Thể hiện nét đẹp văn hóa khi tham gia lễ hội

Mục tiêu : Em thiết kế tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích.

- HS đọc mục tiêu của mục 3 trong sách trang 42.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: Em thiết kế tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích.

- Gọi HS đọc mục tiêu 4

- Mục tiêu phần 4 là gì ?

- 2 hs đọc YC

- Lựa chọn lễ hội địa phương mà em thích quảng bá.

- VD : Lễ hội Đấu cờ người của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.

- Lễ hội thi nấu cơm của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.

- Bài 1

- Cho đọc YC

- YC làm gì ?

- YC HS suy nghĩ tìm tòi lễ hội địa phương mà em thích quảng bá.

- YC HS nêu lễ hội

-

- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập.

- HS đọc YC

- HD làm tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích

- Bài 2

- Cho đọc YC

- YC làm gì ?

- Đại diện HS trình bày

- GV nhận xét - Bài 3 - Đọc YC - YC làm gì ? - YC HS làm tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích.	- Nhận xét - 1 HS đọc YC - HS làm tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích. - Đại diện HS trình bày - Nhận xét
- GV theo dõi giúp HS - GV nhận xét, khen ngợi GDHS cần thể hiện văn hóa khi làm tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích. Hoạt động 5 : Em học được gì Mục tiêu : Em tự nhận xét được những điều mình đã học trong quá trình tìm và quảng bá cho lễ hội ở địa phương III. Phần kết thúc (3') - Về nhà nói với cha mẹ anh chị về việc làm tờ rơi quảng bá cho lễ hội ở địa phương mà em yêu thích. - Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài - Nhận xét giờ học.	- 1 HS đọc YC - Em hãy đọc bảng nội dung và đánh dấu x vào cột phù hợp với ý kiến của em. - Đại diện HS trình bày - Nhận xét

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu :

- Biết cách so sánh hai phân số. Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9 trong một số trường hợp đơn giản. Lập được phân số lớn hơn 1, bé hơn 1 từ hai số tự nhiên đã cho.
- Có ý thức tự giác, tích cực học tập phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1 (đầu trang 123)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số.
- Nêu cách so sánh hai phân số cùng tử số. Cho ví dụ.
- Gọi hs so sánh các phân số sau theo hai cách

$$\frac{9}{8} \text{ và } \frac{8}{9} ; \frac{11}{16} \text{ và } \frac{5}{4}$$

- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1: (đầu trang 123)

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs nhắc lại các cách so sánh phân số?
- GV treo bảng phụ gọi hs làm bài, lớp làm vở
- Cho hs đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.
- Chữa bài, nhận xét

Chốt: Cách so sánh phân số: cùng mẫu số, khác mẫu số; cùng tử số so sánh với 1.

Bài 2: (đầu trang 123)

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Yêu cầu hs làm bài vào bảng
- Nhận xét chữa bài.
- GV kết luận đáp án đúng

Chốt: Phân số có tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1; tử số lớn hơn mẫu số phân số lớn hơn 1.

Bài 1: (cuối trang 123)

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài
- Gọi hs hỏi đáp về dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9
- Yêu cầu hs làm bài vào vở phần a, c
- Làm vào nháp phần b
- GV chữa bài nhận xét

Chốt: Dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9

Bài 4: Nếu còn thời gian (đầu trang 123)

- Yêu cầu hs tự làm bài
- Gọi 1 hs chữa bài và nêu cách làm

Chốt: Cách tính nhanh phân số dưới dạng rút gọn

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách so sánh phân số. Dấu hiệu chia hết cho 2,3,5, 9.
- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn lại các tính chất cơ bản của phân số chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung*.

- 1 hs đọc yêu cầu
- 2 ->3 hs nhắc
- HS làm bài cá nhân
- HS đổi chéo kt bài cho nhau

- 1 hs đọc yêu cầu
- HS làm bảng lớp, bảng con
- HS nhận xét chữa bài

- 1 hs đọc yêu cầu của bài
- HS hoạt động nhóm 2
- HS làm bài vào vở
- HS làm nháp theo yêu cầu

- HS làm bài cá nhân
- Nêu miệng kết quả.

Tiết 3: Tập đọc **HOA HỌC TRÒ**

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng , tình cảm.
- Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp độc đáo của hia phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò .
- Có ý thức học tập cách miêu tả cây cối qua bài văn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài học; bảng phụ chép đoạn văn cần luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- GV gọi 2 HS lên bảng đọc và nêu nội dung bài thơ *Chợ Tết* .
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (Tranh minh họa)

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.

Luyện phát âm: đoá, tán hoa lớn xoè ra, nổi niêm bông phượng.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *phượng, phân tử, vô tâm, tin thắm.*

- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng tả rõ ràng chậm rãi, suy tư nhấn giọng những từ ngữ được dùng một cách ẩn tượng để tả vẻ đẹp đặc biệt của hoa phượng, sự thanh đối nhanh chóng và bất ngờ của màu hoa theo thời gian

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài.

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 1 và tìm những từ ngữ cho biết hoa phượng nở rất nhiều?

- Yêu cầu hs giải thích nghĩa từ “đỏ rực”?

- Trong đoạn văn trên tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Dùng như vậy có gì hay?

Chốt ý 1: Số lượng hoa phượng rất lớn

- Yêu cầu hs đọc thầm 2 đoạn còn lại và TLCH:

+ Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là “hoa học trò”?

+ Hoa phượng nở gọi cho mỗi người học trò cảm giác gì?

+ Hoa phượng còn có gì làm ta náo nức?

+ Đoạn 2 tác giả dùng những giác quan nào để cảm nhận vẻ đẹp của lá phượng?

+ Màu hoa phượng thay đổi như thế nào theo thời gian?

Chốt ý 2: Vẻ đẹp đặc sắc của hoa phượng.

- Nêu nội dung của bài.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn .

+ Đoạn 1: Từ đầuđậu khít nhau.

+ Đoạn 2: Nhưng hoa ... dữ vậy?

+ Đoạn 3: Đoạn còn lại.

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- Cả một loạt; cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực; nghĩ đến cây, hàng, ...

- HS nêu.....

- Nghệ thuật so sánh để miêu tả số lượng hoa phượng giúp ta cảm nhận được số lượng hoa phượng rất nhiều, rất đẹp.

- Phượng là loài cây gần gũi, quen thuộc với học trò. Phượng được trồng trên các sân trường

- Vừa buồn lại vừa vui: buồn vì sắp hết năm học phải xa trường, xa bạn; vui vì sắp được nghỉ hè.

- Hoa nở nhanh đến bất ngờ.

- Tác giả dùng: thị giác, vị giác; xúc giác.

- màu đỏ còn non; tươi dịu, đậm dần, rực lên
 - *Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò.*

Hoạt động 3: *Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm*

- Yêu cầu 3 hs đọc nối tiếp từng đoạn của bài
- GV treo bảng phụ ghi đoạn văn hướng dẫn luyện đọc.
- + GV đọc mẫu
- + Yêu cầu phát hiện cách đọc
- + Yêu cầu hs luyện đọc nhóm 2:

Phượng không phải là một đoá, không phải vài cành, phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cả xã hội thắm tươi, người ta quên đoá hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán lớn xoè ra như muôn ngàn con bướm thắm/ đậu khít nhau.

- GV tổ chức cho hs thi đọc đoạn văn
- Gọi hs đọc diễn cảm bài trước lớp

- 3 hs đọc bài
- HS theo dõi.
- HS nêu cách đọc
- HS đọc theo nhóm 2
- 3 -> 5 hs thi đọc
- 2 hs lần lượt đọc bài
- HS đọc diễn cảm bài văn

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Em có cảm giác như thế nào khi nhìn thấy hoa phượng?
- Nhận xét tiết học

Tiết 4: Chính tả CHỢ TẾT

I. Mục tiêu:

- Nhớ - viết đúng bài chính tả “Chợ Tết”, trình bày đúng đoạn thơ trích.
- Làm đúng các bài tập phân biệt và viết đúng các tiếng có âm đầu dễ lẫn: s/ x.
- Giáo dục học sinh cẩn thận khi viết bài, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1 hs đọc cho lớp viết bảng con : *nóng rực; lóng ngóng; no nê; lo lắng; lạnh lạnh.*
- Gv nhận xét
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới: 1. *Giới thiệu bài :*

2. *Nội dung:*

Hoạt động 1: *Hướng dẫn viết chính tả*

- a) Tìm hiểu nội dung bài viết:

- Gv đọc bài viết

- HS nghe

- Gọi hs đọc lại + Mọi người đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào? + Mọi người đi chợ Tết với tâm trạng và dáng vẻ ra sao? - Nêu nội dung bài viết. <i>Chốt: Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê.</i> b) Hướng dẫn viết từ khó: - Yêu cầu tìm từ khó dễ lẫn khi viết. - Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm. - GV sửa lỗi sai cho hs c) Viết chính tả: - Giáo viên nhắc nhở học sinh chú ý một số điều về cách trình bày. d) Soát lỗi, nhận xét bài: - Giáo viên nhận xét từ 7 đến 10 bài. Trong khi đó từng cặp học sinh đổi vở, soát lỗi cho nhau.	- 3 ->5 hs đọc thuộc lòng - mây trắng đỏ dần theo ánh mặt trời đang lên; sương chưa tan,... - ... vui phấn khởi: thằng cu áo đỏ chạy lon xon, cụ già chống gậy bước lom khom, cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ, - HS nêu nội dung. - HS tìm và nêu - HS đọc và viết: <i>sương hồng lam, ôm ấp, nhà gianh, nếp, lon xon, lom khom, ngộ nghĩnh.</i> - HS nhớ - viết
--	--

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả

Bài 2: - Giáo viên treo bảng phụ đã viết sẵn nội dung bài tập. - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs tự làm bài - Gọi hs nhận xét chữa bài của bạn trên bảng - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. <i>Hoạ sĩ - nước Đức - sung sướng - không hiểu sao - bức tranh.</i> - Yêu cầu hs đọc lại mẫu chuyện, trao đổi và TLCH: + Truyện đáng cười ở điểm nào? <i>Chốt: Câu chuyện muốn nói với chúng ta làm việc gì cũng phải dành công sức, thời gian thì mới mang lại kết quả tốt đẹp.</i>	- 2 hs đọc - HS làm bảng lớp, lớp làm VBT - Người hoạ sĩ trẻ ngây thơ không hiểu rằng Men-xen là một hoạ sĩ nổi tiếng ông dành nhiều tâm huyết, t/g cho mỗi bức tranh nên ông được mọi người hâm mộ và tranh của ông bán rất chạy
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

- Yêu cầu hs nhắc lại cách trình bày bài chính tả.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Nhắc hs tự luyện viết lại cho đẹp hơn; và đọc trước bài “ *Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân*”.

Buổi chiềuTiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 2: **Kĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)**Thứ 3 ngày 21 tháng 2 năm 2023****Buổi sáng**Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)Tiết 2: **Toán****LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)****I. Mục tiêu:**

- Biết tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, so sánh các phân số.
- Rèn kĩ năng tìm PS bằng nhau, so sánh các PS, thực hiện các phép tính với STN.
- GD HS biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy- học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Làm lại bài tập 2 tiết trước.
- Nêu cách quy so sánh số hai phân số.
- Lớp và GV nhận xét

B. Bài mới**Bài 2:** (tr 123) GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm ra cách giải và viết kết quả dưới dạng là các phân số như yêu cầu.
- Gọi 1 HS chữa bài trên bảng.

- Gọi em khác nhận xét bài bạn
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.

*Củng cố cách viết phân số.***Bài 3:** (tr 124)

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Muốn biết trong các P/S đã cho P/S nào bằng PS $\frac{5}{9}$ ta làm thế nào?
- Yêu cầu lớp tự suy nghĩ làm vào vở.
- Hướng dẫn HS cần trình bày và giải thích
- Gọi em khác nhận xét bài bạn
- Giáo viên nhận xét bài làm học sinh.

- 1 HS làm
- HS nêu.

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS suy nghĩ làm bài.
- HS trình bày bài giải.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

Giải : Số HS của cả lớp học là:

$$14 + 17 = 31 \text{ (HS)}$$

a/ PS chỉ phần HS trai : $\frac{14}{31}$ HS cả

lớp

b/ PS chỉ phần HS gái : $\frac{17}{31}$ HS cả

lớp

- HS đặt câu hỏi trao đổi cách làm cùng bạn.

- HS đọc đề, xác định yêu cầu.

-Ta phải rút gọn các PS đưa về cùng mẫu số sau đó so sánh các PS để tìm ra PS bằng PS $\frac{5}{9}$

- HS tự làm bài sau đó chữa bài.

Củng cố rút gọn P/S.

Bài 2 c, d (tr 125)

- Gọi HS nêu yêu cầu BT
- Yêu cầu HS làm bài.

- Nhận xét, chữa bài cho HS.

Củng cố phép tính với số tự nhiên.

- Nêu y/c BT.

- HS tự làm, 2 HS lên bảng làm bài.

- HS làm nhanh thử lại phép tính.

- Chữa bài, nêu lại cách đặt tính, cách ước lượng thương trong phép chia.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách rút gọn PS.
- Gv hệ thống lại nội dung ôn tập.
- Nhận xét tiết học. Dặn chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung*.

Tiết 3: **Luyện từ và câu**
DẤU GẠCH NGANG

I. Mục tiêu:

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.
- Nhận biết và nêu được tác dụng của dấu gạch ngang trong bài văn (BT1); viết được đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời đối thoại và đánh dấu phần chú thích (BT2).
- HS có ý thức tích cực học tập, thói quen sử dụng đúng dấu câu trong viết văn.

II. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ chép sẵn đoạn văn a ở BT 1 phân nhận xét.
- Giấy khổ to, bút dạ BT1(luyện tập)

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 hs lên bảng đặt câu có sử dụng từ ngữ thuộc chủ điểm **Cái đẹp**.
- Nêu tình huống sử dụng thành ngữ “Mặt tươi như hoa” và “Chữ như gà bới”.
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Phân nhận xét

Bài 1(bảng phụ)

- GV treo bảng phụ gọi hs đọc yêu cầu và nội dung.
- Yêu cầu hs tìm câu văn có chứa dấu gạch ngang.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

- 3 hs tiếp nối nhau đọc từng đoạn

- Tiếp nối nhau đọc câu văn

Đoạn a: - Cháu con ai?

- Thừa ông cháu con ông Thư.

Đoạn b:

+ Cái đuôi dài - bộ phận ... - đã bị trói ...

Đoạn c:

- Trước khi bật quạt,...

Bài 2: Gọi hs đọc yêu cầu.

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2 và nêu tác dụng.

- Dấu gạch ngang dùng để làm gì?

Chốt: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại, phần chú thích trong câu, các ý trong một đoạn liệt kê.

- Khi điện đã vào quạt,..

- Hằng năm, ..

- Khi không dùng, ...

- 1 hs đọc thành tiếng

- HS thảo luận và tiếp nối nhau phát biểu.

- HS nêu tác dụng dấu gạch ngang.

+ Đoạn a: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật (ông khách và cậu bé) trong khi đối thoại.

+ Đoạn b: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu (về cái đuôi dài của con cá sấu) trong câu văn.

+ Đoạn c: Dấu gạch ngang dùng để liệt kê các biện pháp cần thiết để bảo quản quạt điện được an toàn và bền lâu.

Hoạt động 2: Phần ghi nhớ

- Gọi hs đọc ghi nhớ (SGK)

- Lấy ví dụ và nêu tác dụng trong ví dụ đó

- 2 hs tiếp nối nhau đọc

- 1 -> 2 hs đặt câu và nêu tác dụng

Hoạt động 3: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài tập

- Yêu cầu hs tự làm bài theo nhóm và giấy khổ to

- Gọi hs phát biểu

- Yêu cầu hs nhận xét bài của bạn trên bảng lớp

- GV nhận xét kết luận lời giải đúng

Chốt: Tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu

- hs nối tiếp nhau đọc yêu cầu và nội dung

- HS làm bài theo nhóm.

- Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Dấu gạch ngang có tác dụng : Đánh dấu phần chú thích trong câu (bố Pa - xcan là một viên chức tài chính)

+ Dấu gạch ngang có tác dụng : Đánh dấu phần chú thích trong câu (đây là ý nghĩ của Pa - xcan)

+ Dấu gạch ngang thứ nhất: Đánh dấu chỗ bắt đầu câu nói của Pa - xcan.

+ Dấu gạch ngang thứ hai: đánh dấu phần chú thích trong câu (đây là lời nói của Pa- xcan với người bố)

- 2 hs đọc thành tiếng

- Đánh dấu câu đối thoại và đánh dấu phần chú thích.

- HS thực hành viết đoạn văn, 1 hs

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập

+ Trong đoạn văn em viết dấu gạch ngang được sử dụng có tác dụng gì?

- Yêu cầu hs tự làm bài - Gọi hs nhận xét bài làm của bạn. GV sửa lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ trong đoạn văn cho học sinh - Nhận xét - Gọi hs dưới lớp đọc đoạn văn của mình - GV + HS nhận xét, bổ sung. <i>Chốt: Sử dụng dấu gạch ngang trong viết đoạn văn</i>	viết bảng lớp. - nhận xét -Viết được hơn 5 câu theo yêu cầu - Lần lượt hs đọc - Nhận xét
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

- Dấu gạch ngang dùng để làm gì?

- Nhận xét tiết học

- Dặn HS ôn bài, học thuộc ghi nhớ và đọc trước bài sau: *MRVT Cái đẹp*

Tiết 4: **Khoa học** **ÁNH SÁNG**

I.Mục tiêu:

- Phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng.
- Làm thí nghiệm để xác định các vật cho ánh sáng truyền qua hoặc không truyền qua. Nêu ví dụ làm thí nghiệm để chứng tỏ ánh sáng truyền theo đường thẳng. Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đi tới mắt.
- GD HS biết áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy học

- HS chuẩn bị theo nhóm: Hộp cat-tông kín, đèn pin, tấm kính, nhựa trong, tấm kín mờ, tấm gỗ, bìa cat-tông.

III.Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ:

- + Nêu vai trò của âm thanh trong cuộc sống.
- + Khi nào thì âm thanh trở thành có hại?
- GV nhận xét.

B. Bài mới :

1. *Giới thiệu bài* : GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học, ghi bảng tên bài.

2. *Nội dung*

HĐ1: Tìm hiểu vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng

Mục tiêu:

- Phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng .

Cách tiến hành:

-GV cho hs quan sát hình 1-2 SGK để thảo luận tìm các vật tự phát sáng và vật thật được chiếu sáng vào ban ngày và ban đêm.

GV chốt và cho hs tự rút ra kết luận.

-Vật tự phát sáng: Mặt Trời , ngọn lửa... Vật được chiếu sáng: Mặt Trăng , bàn ghế...

- HS thảo luận theo nhóm 4.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

HD 2: Tìm hiểu đường truyền của ánh sáng

Mục tiêu: Nêu VD hoặc làm thí nghiệm để chứng tỏ ánh sáng truyền theo đường thẳng.

Cách tiến hành:

B1: Trò chơi: Dự đoán đường truyền của ánh sáng.

- GV hoặc 1 hs hướng đèn tới một vật nào đó (chưa bật) yêu cầu hs dự đoán ánh sáng sẽ đi tới đâu. Sau đó bật đèn dự đoán với kết quả thí nghiệm. Yêu cầu hs giải thích vì sao lại có kết quả như vậy?

B2: GV làm thí nghiệm như hình 3 trang 90 SGK. Yêu cầu hs dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó GV bật đèn và yêu cầu hs quan sát.

- Qua thí nghiệm này cũng như trò chơi dự đoán ở trên GV cùng HS rút ra kết luận: *ánh sáng truyền theo đường thẳng.*

HD 3 : Tìm hiểu sự truyền ánh sáng qua các vật.

Mục tiêu: Biết làm thí nghiệm để xác định các vật cho ánh sáng truyền qua và các vật không cho ánh sáng truyền qua.

Cách tiến hành:

GV chia nhóm 6 và giao nhiệm vụ: Yêu cầu hs đọc SGK và tiến hành làm thí nghiệm như hình 4

+Trong hộp kín có chiếc đèn và một vật nhỏ gắn gần đáy hộp

+Khi chưa bật đèn , qua khe hở của miệng hộp có nhìn thấy vật không?

+Khi bật đèn có nhìn thấy vật không ?

-Nêu các VD ứng dụng có liên quan.

KL: vật có thể cho ánh sáng đi qua toàn bộ hay một phần, có những vật không cho ánh sáng đi qua.

HD 4: Tìm hiểu mắt nhìn thấy vật khi nào?

Mục tiêu: Nêu VD hoặc làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đến mắt.

Cách tiến hành:

B1: - GV đặt câu hỏi chung cho cả lớp: Mắt ta nhìn thấy vật khi nào?

B2: Tìm các VD về điều kiện nhìn thấy của mắt.

- GV rút ra kết luận: ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt.

KL: Mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đi tới mắt và khoảng cách từ vật tới mắt là phù hợp.

3. Củng cố - dặn dò:

- HS đọc mục “Bạn cần biết”.

- Nhận xét giờ học.

-HS tiến hành trò chơi và dự đoán

- HS theo dõi GV làm thí nghiệm

-HS nêu dự đoán

- HS rút ra nhận xét

- Cho các nhóm làm thí nghiệm và giải thích

- HS liên hệ:
Việc sử dụng cửa kính trong, kính mờ, cửa gỗ,...

-HS nêu ý kiến: có ánh sáng, mắt không bị chắn,..

VD:Nhìn rõ các vật qua cửa kính nhưng không nhìn thấy qua cửa gỗ, trong phòng tối phải bật đèn mới nhìn thấy các vật,..

- Dặn hs chuẩn bị đồ dùng cho tiết học sau: đèn pin, hộp kín, kéo, bìa, một số thanh gỗ nhỏ.

Buổi chiều

Tiết 1: Tin học (GVC dạy)

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP : SO SÁNH HAI PHẦN SỐ KHÁC MẪU SỐ

I. Mục tiêu:

- Củng cố về so sánh hai phân số khác mẫu số.
- Rèn kĩ năng so sánh hai phân số khác mẫu.
- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy- học:

HD1. Ôn lí thuyết

-Nêu cách so sánh các phân số khác mẫu số. Cho VD.

+B1 : Quy đồng MS 2 phân số.

+B 2: So sánh phân số đã quy đồng.

HD 2. Thực hành.

Bài 1: So sánh các phân số sau:

a, $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{8}$; b, $\frac{7}{8}$ và $\frac{5}{9}$

c, $\frac{10}{14}$ và $\frac{5}{6}$; d, $\frac{9}{7}$ và $\frac{5}{6}$

- KK HS tìm các cách so sánh khác.

- Chữa bài cho HS.

+ GV MR cho HS cách so sánh quan PS trung gian:

. Cách chọn PS TG: PSTG có TS là TS của PS thứ nhất, MS là MS của PS thứ hai hoặc ngược lại.

. Cách so sánh dựa vào PSTG chỉ áp dụng được với các cặp PS thỏa mãn điều kiện sau:

a) TS 1 > TS 2 và MS 1 < MS 2 hoặc:

b) TS 1 < TS 2 và MS 1 > MS 2.

VD b) PSTG có thể là: $\frac{5}{8}$ hoặc $\frac{7}{9}$

Ta có: $\frac{7}{8} > \frac{5}{8} > \frac{5}{9} \Rightarrow \frac{7}{8} > \frac{5}{9}$ Hoặc Ta có: $\frac{7}{8} > \frac{7}{9} > \frac{5}{9} \Rightarrow$

$\frac{7}{8} > \frac{5}{9}$

Củng cố các cách so sánh 2 P/S khác mẫu số:

+ QĐMS rồi so sánh. + QĐTS rồi so sánh.

+ Rút gọn PS rồi so sánh.

+ So sánh qua P/S trung gian. + So sánh với 1.

Bài 2. So sánh các phân số sau bằng cách thuận tiện nhất

- HS trả lời + nhận xét

- HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.

- HS tự làm bài sau đó chữa bài.

- HS nhận xét + giải thích cách làm.

-HS nêu cách so sánh khác:

a) chọn MSC nhỏ nhất là 24.

c) Rút gọn đưa về so sánh hai PS cùng tử số.

d) so sánh phân số với 1.

- HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.

a) $\frac{5}{7}$ và $\frac{6}{21}$; b) $\frac{5}{4}$ và $\frac{15}{20}$ c) $\frac{27}{32}$ và $\frac{21}{35}$ d) $\frac{2}{5}$ và $\frac{7}{15}$

- Chữa bài cho HS.

ĐA: a) Rút gọn: $\frac{6}{21} = \frac{2}{7}$ Vì $\frac{5}{7} > \frac{2}{7}$ nên $\frac{5}{7} > \frac{6}{21}$

b) Vì $\frac{5}{4} > 1$; $1 > \frac{15}{20}$ nên $\frac{5}{4} > \frac{15}{20}$

c) Ta có: $\frac{27}{32} > \frac{21}{32}$; $\frac{21}{32} > \frac{21}{35} \Rightarrow \frac{27}{32} > \frac{21}{35}$

d) Ta có: $\frac{2}{5} = \frac{6}{15}$ Vì $\frac{6}{15} < \frac{7}{15}$ nên $\frac{2}{5} < \frac{7}{15}$

Củng cố: cách so sánh các phân số theo cách thuận tiện nhất.

Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn

$\frac{1}{5}$; $\frac{12}{20}$; $\frac{13}{6}$; $\frac{6}{15}$; $\frac{12}{15}$; $\frac{7}{7}$

-YC HS: Nêu cách làm bài.

- Chữa bài cho HS.

ĐA: Rút gọn: $\frac{12}{20} = \frac{3}{5}$; $\frac{6}{15} = \frac{2}{5}$; $\frac{12}{15} = \frac{4}{5}$

Vì: $\frac{1}{5} < \frac{2}{5} < \frac{3}{5} < \frac{4}{5} < \frac{7}{7} < \frac{13}{6}$

nên $\frac{1}{5} < \frac{6}{15} < \frac{12}{20} < \frac{12}{15} < \frac{7}{7} < \frac{13}{6}$

Củng cố: So sánh PS và sắp xếp PS theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 4: Tìm 2 PS lớn hơn $\frac{5}{7}$ và bé hơn $\frac{6}{7}$

- YC HS nêu cách làm.

Đáp án: Ta có:

Ta có: $\frac{5}{7} = \frac{15}{21}$; $\frac{6}{7} = \frac{18}{21}$ mà $\frac{15}{21} < \frac{16}{21} < \frac{17}{21} < \frac{18}{21}$. Vậy 2

PS khác nhau lớn hơn $\frac{5}{7}$ và bé hơn $\frac{6}{7}$ là: $\frac{16}{21}$ và $\frac{17}{21}$.

Củng cố tính chất cơ bản của PS; so sánh các PS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Bài hôm nay ta ôn nội dung gì? Nêu cách so sánh phân số khác mẫu số.
- Nhận xét tiết học.

- HS tự làm phần 3.

- HS làm nhanh làm cả bài.

- HS chữa bài- nhận xét + giải thích cách làm.

- Nêu cách làm khác.

Phần (a,b) có thể chọn

MSC nhỏ nhất để QĐMS rồi so sánh.

- HS đọc đề,

- HS nêu cách làm:

+B1. Rút gọn PS $\frac{12}{20}$; $\frac{6}{15}$;

$\frac{12}{15}$ đưa về cùng MS là 5.

+B2. Chia các PS đã cho thành 2 nhóm: nhóm các PS bé hơn 1 và nhóm các PS lớn hơn 1 rồi so sánh $\Rightarrow$ KL.

- HS tự làm bài

- HS nhận xét + giải thích cách làm.

- HS đọc, xác định đề bài.

-Tìm PS mới bằng các PS đã cho.Tìm các PS nằm trong khoảng giữa 2 PS mới vừa tìm được.

- HS trình bày bài, chữa bài.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 22 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (TIẾT 1)**I. Mục tiêu:**

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số.
- HS vận dụng vào làm các bài toán có sử dụng phép cộng hai phân số có cùng mẫu số (BT2)
- HS tính toán cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học:

- Băng giấy chia thành 8 phần bằng nhau, tô màu 5 phần.

III. Các hoạt động dạy học :**A, Kiểm tra bài cũ**

- HS nhắc lại các tính chất cơ bản của phân số.
- Nhận xét - tuyên dương
- GV, HS nhận xét.

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài****2. Hướng dẫn hoạt động với đồ dùng trực quan**

- Y/c hs lấy băng giấy đã chuẩn bị, chia thành 8 phần bằng nhau.

- + Hãy dùng màu đỏ tô màu mấy 3 phần băng giấy.
- + Hãy dùng màu vàng tô màu 2 phần băng giấy.
- + Như vậy cả hai lần con đã tô màu mấy phần băng giấy ?

3. Hướng dẫn cộng hai phân số cùng mẫu

- + GV nêu lại vấn đề như trên.
- + Muốn biết đã tô tất cả mấy phần băng giấy ta làm tính gì ?
- + Ba phần tám băng giấy thêm hai phần tám băng giấy bằng bao nhiêu phần băng giấy ?
- + Vậy ba phần tám cộng hai phần tám bằng bao nhiêu ?
- + Hỏi : Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ với tử số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng trên ?

- + GV nêu : Từ đó ta có phép cộng các phân số như sau : $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{3+2}{8} = \frac{5}{8}$

Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế

- HS thực hiện với băng giấy.

- HS dùng bút màu để tô.
- HS quan sát , đếm và phát biểu.
- + Đã tô màu $\frac{5}{8}$ băng giấy.

- + Làm phép tính cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8}$

- + $\frac{5}{8}$ băng giấy.

bằng $\frac{5}{8}$

- Tử số khác nhau còn mẫu số giống nhau

- HS rút ra quy tắc cộng hai phân số có cùng tử số.

nào ?

+ GV lấy thêm 1 VD và yêu cầu HS thực hiện.

4. Thực hành

Bài 1: Tính

+ Yêu cầu HS tự làm bài.

+ GV nhận xét bài làm của HS trên bảng sau đó HS.

$$a, \frac{2}{5} + \frac{3}{5} = \frac{2+3}{5} = \frac{5}{5} = 1 \quad ; \quad b, \frac{3}{8} + \frac{7}{8} = \frac{3+7}{8} = \frac{10}{8}$$

$$c, \frac{3}{4} + \frac{5}{4} = \frac{3+5}{4} = \frac{8}{4} = 2 \quad ; \quad d, \frac{35}{25} + \frac{7}{25} = \frac{35+7}{25} = \frac{42}{25}$$

Chốt: Cách cộng hai phân số cùng mẫu số.

Bài 2:

+ GV yêu cầu HS phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng các số tự nhiên đã học.

+ Yêu cầu HS tự làm bài.

+ Hỏi : Khi ta đổi chỗ các phân số trong một tổng thì tổng có thay đổi không ?

Bài 3:

- Muốn biết cả hai ô tô chuyển được bao nhiêu phần số gạo trong kho chúng ta làm thế nào ?

- Yêu cầu HS làm bài sau đó chữa bài trước lớp.

Chốt giải bài toán có lời văn liên quan đến cộng phân số có cùng mẫu số.

3. Củng cố - dặn dò

- Cho HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết học.

- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

- Gọi 3 HS nhắc lại quy tắc.

- Gọi 2 HS lên bảng tính.

- Cả lớp làm vào nháp.

- Gọi HS nhận xét.

+ HS thực hiện lại phép cộng.

+ HS nêu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu.

+ 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở .

+ 1 -2 HS phát biểu.

- HS đọc và tóm tắt bài toán.

- HS tự làm bài vào vở

- 1 HS lên bảng trình bày.

- HS nhận xét bài làm của bạn .

Bài giải

Cả hai ô tô chuyển được số gạo là:

$$\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7}$$

Đáp số: $\frac{5}{7}$ số gạo trong kho

Tiết 2: Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I- Mục tiêu

- Dựa vào gợi ý trong SGK , chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe , đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu , cái thiện và cái ác.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.

- Yêu thích môn học , luôn luôn phấn đấu học tập để trở thành người có tài , có ích cho xã hội .

II- Đồ dùng dạy học

- HS : sưu tầm truyện.
- GV: chuẩn bị một câu chuyện theo chủ điểm (nếu hs không sưu tầm được truyện GV kể rồi hs nghe kể lại).

III- Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 1-> 2 hs kể lại câu chuyện “Con vịt xấu xí”; Nêu ý nghĩa câu chuyện.
- Nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn học sinh kể chuyện

a) Tìm hiểu đề bài.

- Gọi hs đọc đề bài, GV dùng phấn màu gạch dưới các từ quan trọng
- GV treo bảng phụ có ghi các gợi ý. Gọi hs tiếp nối nhau đọc gợi ý
- GV hướng dẫn:
+ Em biết những câu chuyện nào có nội dung ca ngợi cái đẹp?

- + Em biết những câu chuyện nào nói về cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác?
- + Em hãy giới thiệu câu chuyện mà em sẽ kể cho các bạn nghe?

b) Kể chuyện trong nhóm.

- GV chia nhóm 4 yêu cầu hs kể chuyện
- GV theo dõi, giúp đỡ từng nhóm
- Hướng dẫn, gợi ý cho hs nêu câu hỏi về nội dung câu chuyện bạn kể.

c) Thi kể và trao đổi về ý nghĩa của truyện:

- Tổ chức cho học sinh thi kể trước lớp
- Kể được câu chuyện có nội dung theo đúng yêu cầu một cách sinh động, kết hợp lời kể và cử chỉ minh họa.
- Gọi hs nhận xét từng bạn kể theo tiêu chí
- Nhận xét.
- Tổ chức cho hs bình chọn bạn kể câu chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất.
- Tuyên dương học sinh.

- HS đọc yêu cầu của đề.

- 2 HS tiếp nối nhau đọc gợi ý

- HS nêu: Cô bé lọ lem; Cô bé tí hon; Con vịt xấu xí; Nàng Bạch tuyết và bảy chú lùn...

- Cây tre trăm đốt; Cây khế; Thạch Sanh; Tấm Cám; Sọ Dừa; Gà trống và Cáo, ...

- HS tiếp nối nhau giới thiệu

- HS kể theo nhóm 4

- HS hỏi đáp về nội dung câu chuyện

- HS thi kể, lớp theo dõi để hỏi bạn hoặc TLCH của bạn

- Nhận xét bạn kể và TLCH

- HS cả lớp tham gia bình chọn

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nêu tên câu chuyện mình kể và ý nghĩa câu chuyện.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh kể lại câu chuyện cho người thân nghe và tìm câu chuyện nói về hoạt động tham gia giữ gìn xóm làng xanh, sạch đẹp.

Tiết 3: **Tập đọc****KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ****I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm 1 đoạn thơ trong bài với giọng nhẹ nhàng, có cảm xúc. Thuộc 1 khổ thơ trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà- ôi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- GD HS yêu, kính trọng những bà mẹ VN.
- KNS: Giao tiếp ; Đảm nhận trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi ; Lắng nghe tích cực.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK.
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần luyện đọc.

III. Hoạt động trên lớp:**A. Kiểm tra bài cũ :**

- HS đọc lại bài: *Hoa học trò* và trả lời câu hỏi nội dung bài.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài** (bằng tranh minh họa)**2. Nội dung :****Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc**

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài văn chia làm mấy đoạn ?
- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS luyện phát âm: *A-kay, lún sân, Ka-lui,*
- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *lưng đưa nôi, tìm hát thành lời, A-kay.*
- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng âu yếm, dịu dàng đầy tình thương nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *đừng rời, nghiêng, nóng hổi, nhấp nhô, trắng ngần, lún sân, mặt trời,...*
- Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài.**
- HS đọc khổ 1 trao đổi và TLCH:
- + Khổ thơ 1 cho em biết điều gì?
- Ghi ý chính khổ thơ.
- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.
- + Khổ 1: Em cu Tai ... hát thành lời.
- + Khổ 2 : Ngủ ngoan a- kay ... lún sân
- + Khổ 3: Em cu Tai ... a- kay hỡi.
- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.
- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn
- + Cho biết người mẹ dân tộc vừa nuôi con khôn lớn vừa tham gia làm các công việc sản xuất để góp phần cùng cả nước chống đế quốc Mỹ xâm lược.
- HS đọc. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo

- HS đọc khổ thơ 2, và 3 TLCH: + Tìm những hình ảnh đẹp nói lên tình yêu thương và niềm hi vọng của người mẹ đối với con ? - 2 Khổ thơ này có nội dung chính là gì? - Ghi ý chính của khổ thơ 2, 3. - Gọi HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi. - Theo em cái đẹp trong bài thơ này gì? - Bài thơ ca ngợi điều gì? - Ghi ý chính của bài. Hoạt động 3: Hướng dẫn LĐ diễn cảm - GV cho HS luyện đọc đoạn 1 của bài. (bảng phụ) - GV đọc mẫu. - Tổ chức HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm, học thuộc lòng. 3. Củng cố - dặn dò: - Bài thơ cho chúng ta biết điều gì? - GV nhận xét tiết học. Nhắc HS về học thuộc một khổ hay cả bài, chuẩn bị bài sau : <i>Vẽ về cuộc sống an toàn.</i>	cặp và trả lời câu hỏi. + Tình yêu của người mẹ đối với con: Lung đưa nôi và tim hát thành lời - Mẹ thương a - kay - Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng - Hi vọng của người mẹ đối với con sau này: Mai sau con lớn vùng chày lún sân. + Nói lên tình yêu thương và lòng hi vọng của người mẹ đối với đứa con của mình. - Ca ngợi về tình yêu thương của người mẹ dân tộc Tà - ôi đối với người con hoà chung với lòng yêu cách mạng, yêu quê hương đất nước. - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài thơ. - HS luyện đọc, lớp theo dõi và nhận xét. - HS đọc diễn cảm toàn bài. - Lớp bình xét bạn đọc hay.
---	--

Tiết 4: Đạo đức

GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (TIẾT 1)

I. Mục tiêu:

- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.
- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.
- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

GDBVMT : Biết các công trình công cộng như công viên, vườn hoa, rừng cây, hồ chứa nước, đập ngăn nước, kênh đào, đường ống dẫn nước, đường ống dẫn dầu... là các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến môi trường và chất lượng cuộc sống của người dân. Vì vậy chúng ta cần bảo vệ giữ gìn bằng những việc làm của bản thân. GDKNS: Kỹ năng xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương. GDBVMT biển: Biết chăm sóc bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể và vật thể của biển đảo tổ quốc VN góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.

II. Đồ dùng dạy học:

-SGK đạo đức 4

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ

- Thế nào là lịch sự với mọi người? Tại sao phải lịch sự với mọi người?
- Hãy đọc một câu thơ, ca dao nói về lịch sự.

- GV nhận xét, tuyên dương.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (tình huống trang 34)

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ các nhóm.
 - Yêu cầu các nhóm thảo luận
 - Gọi đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung
- GV kết luận: Nhà văn hoá là một công trình công cộng, là nơi sinh hoạt văn hoá của nhân dân, được xây dựng bởi nhiều công sức, tiền của. Vì vậy, chúng ta cần phải khuyên Hùng nên giữ gìn, không được vẽ bậy lên đó.

- HS theo dõi
- HS thảo luận theo nhóm 4
- HS trình bày.
- HS nhắc lại

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm 2 (BT 1)

- GV giao nhiệm vụ thảo luận theo từng nhóm
- bài tập 1
- Yêu cầu các nhóm thảo luận?
- Gọi đại diện trình bày, lớp trao đổi bổ sung
- GV kết luận

Tranh 1: S

Tranh 2: Đ

Tranh 3: S

Tranh 4: Đ

GDBVMT: Biết các công trình công cộng như công viên, vườn hoa, rừng cây, hồ chứa nước, đập ngăn nước, kênh đào, đường ống dẫn nước, đường ống dẫn dầu... là các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến môi trường và chất lượng cuộc sống của người dân. Vì vậy chúng ta cần bảo vệ giữ gìn bằng những việc làm của bản thân.

- HS quan sát tranh có SGK và 1 HS nêu tình huống trong tranh.
- Nhóm đọc lập thảo luận.
- Đại diện từng nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, tranh luận.

GDBVMT biển: Biết chăm sóc bảo vệ các di sản văn hoá phi vật thể và vật thể của biển đảo tổ quốc VN góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống (BT 2)

- Yêu cầu các nhóm thảo luận xử lý tình huống.
- Gọi đại diện các nhóm trình bày, bổ sung.
- GV kết luận tình huống đúng.
- Gọi hs đọc ghi nhớ (SGK)

- HS thảo luận theo nhóm 4
- HS trình bày
- 1 -> 2 hs đọc ghi nhớ

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nhắc lại nội dung ghi nhớ
- GV nhận xét tiết học.
- Phát phiếu điều tra cho học sinh yêu cầu hs quan sát các công trình công cộng ở địa phương ghi lại các hoạt động của người dân thường làm.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

Năm học: 2022 – 2023

725

LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP.**I. Mục tiêu:**

- Luyện tập, củng cố, mở rộng vốn từ theo chủ điểm: Cái đẹp; biết thêm một số thành ngữ, tục ngữ theo chủ điểm. Đặt câu có chứa các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm.
- Rèn kĩ năng sử dụng thành ngữ, tục ngữ vận dụng viết văn.
- HS có ý thức sử dụng đúng các thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp; có ý thức sử dụng từ tiếng việt trong nói, viết văn

II. Đồ dùng dạy, học:

- GV: Bảng phụ BT1
- HS: vở buổi chiều

III. Các hoạt động dạy, học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:2. Nội dung:**Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học**

- Yêu cầu HS:

+ Đọc một số câu tục ngữ ca ngợi vẻ đẹp của con người.

Giải nghĩa một trong các câu tục ngữ đó.

+ Nêu một số từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp. Đặt câu với một trong các từ vừa tìm được.

- GV, HS nhận xét, chốt các đáp án đúng.

Chốt: Cái đẹp được mọi người tôn sùng, ngưỡng mộ, Cái đẹp được thể hiện qua hình dáng, tính nết con người, khung cảnh thiên nhiên, có nhiều thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp. Cần biết cách sử dụng các từ ngữ, thành ngữ đó.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1(BP) Nối thành ngữ, tục ngữ ở cột A với lời giải thích ở cột B

A		B
Đẹp người đẹp nết		Vẻ đẹp long lanh của người con gái
Đẹp như tiên		Nét na quý hơn sắc đẹp.
Cái nết đánh chết cái đẹp.		Người con gái hoàn hảo, được cả người lẫn tính nết

- Gọi hs nhận xét, chữa bài

Chốt: Thành ngữ tục ngữ nói về nét đẹp của con người

Bài 2: Đặt câu với một trong những thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 1.

- Gọi hs đọc câu mình đặt
- Nhận xét sửa lỗi dùng từ, viết câu cho học sinh

- HS nêu một số câu tục ngữ và giải thích nghĩa của câu đó

- HS hỏi đáp theo nhóm 2 và đặt câu.

- HS nêu yêu cầu và làm bảng lớp.

- HS đọc lại các thành ngữ, tục ngữ

- HS làm bài cá nhân vào vở, 1 hs làm bảng.

- Nhận xét, chữa bài

Chốt: Cách đặt câu với thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp

Bài 3: (BP) Trong các từ ngữ sau những từ ngữ nào chỉ về đẹp truyền thống của người phụ nữ VN.

- a. Chịu thương, chịu khó
- b. Hết lòng vì gia đình, con cái
- c. Đảm đang việc nhà
- d. Tự tin
- e. Yêu nước
- g. Dịu hiền
- h. Mạnh dạn trong công việc
- i. Đòi bình đẳng với nam giới

Chữa bài cho HS.

Củng cố: Từ ngữ chỉ về đẹp truyền thống của người phụ nữ VN.

GD lòng yêu quý, kính trọng mẹ, bà, ...

Bài 4: Viết đoạn văn ngắn kể về nét đẹp của một người phụ nữ mà em biết .

- Gợi ý :
- + Người phụ nữ em định kể là ai ?
- + Người đó có nét đẹp về hình dáng hay tâm hồn?
- + Nét đẹp đó được bộc lộ như thế nào ?
- Giúp đỡ HS
- Nhận xét .

Chốt cách viết đoạn văn cho hs .

3. Củng cố, dặn dò:

- Gợi hs nhắc lại một số câu thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp? Nêu nghĩa của câu đó?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài và quan sát một cây ăn quả tiết sau lập dàn ý và viết đoạn văn

- Nêu y/c BT.
- HS tự làm vào vở, 1 HS làm bài trên bảng phụ.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- *HS: giải thích nghĩa một số từ ngữ.
- Đáp án: a, b, c, e, g.

- Hs xác định yêu cầu của đề .
- Làm bài .
- Hs viết câu văn hay sinh động .
- Trình bày bài

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN KỂ CHUYỆN: CON VỊT XẤU XÍ

I. MỤC TIÊU : Tiếp tục giúp HS:

- + Rèn kĩ năng nói : Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa , HS biết thuyết minh lại nội dung mỗi tranh bằng 1,2 câu . Kể lại đ- ọc câu chuyện , có thể phối hợp lời kể với điệu bộ , nét mặt một cách tự nhiên.
- + Rèn kĩ năng nghe : Chăm chú nghe cô kể chuyện , nhớ cốt truyện. Nghe bạn kể: nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn ; kể tiếp đ- ọc lời bạn.
- HS nắm đ- ọc nội dung câu chuyện . Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- HS biết cách ứng xử đối với bạn bè.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (5phút): Gợi 1-2 HS kể lại 1 câu chuyện em đã chứng kiến hoặc tham gia về ng- ời có khả năng đặc biệt hoặc có tài.

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Hớng dẫn kể chuyện (30phút)

- HS kể

- HS nghe , nhận xét

a. Gọi một HS khá kể.

- GV nhận xét

b. Kể chuyện bằng lời của "con vịt xấu xí"

? Kể chuyện bằng lời của "con vịt xấu xí" là như thế nào ?

? Khi kể phải như thế nào ?

- Gọi HS nhận xét bạn kể

- Nhận xét chung, bình chọn bạn nhập vai giỏi nhất, kể hay nhất.

3. Củng cố, dặn dò (3 phút)

- ? Câu chuyện muốn nói với các bạn điều gì

- GV nhận xét tiết học.

- HS nêu

- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm.

- Thi kể trước lớp

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP : PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Củng cố và khắc sâu về phép cộng các P/S cùng mẫu số.

- Rèn kỹ năng thực hiện phép cộng các P/S cùng mẫu số. Vận dụng vào giải toán có lời văn.

- Giáo dục hs ý thức tự giác tích cực làm bài, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi BT2.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lý thuyết

- Yêu cầu hs nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số. Cho ví dụ.

- Vận dụng tính chất nào của phép cộng để tính nhanh?

- Yêu cầu hs tính $\frac{5}{7} + \frac{2}{7}$

- Nhận xét kết luận cách làm đúng

Chốt: Cộng hai phân số cùng mẫu số ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tính:

a) $\frac{7}{21} + \frac{5}{21}$ b) $\frac{19}{12} + \frac{17}{12} + \frac{5}{12}$

d) $\frac{45}{57} + \frac{15}{57}$ - Y/C HS tự làm bài.

- GV theo dõi.

- GV nhận xét, chữa bài cho HS.

Củng cố cộng 2 P/S cùng mẫu, rút gọn P/S

- 2 - 3 hs nêu quy tắc, mỗi hs lấy một ví dụ và thực hiện cộng

- Tính chất giao hoán, kết hợp

- HS làm bảng, nhận xét chữa bài

- HS tự làm bài phần a, b, c. 2 HS lên bảng làm. HS làm nhanh làm cả bài.

- Nhận xét, chữa bài của bạn.

Bài 2(bảng phụ) Hộp thứ nhất đựng $\frac{1}{4}$ kg

kẹo, hộp thứ hai đựng $\frac{2}{4}$ kg kẹo. Hỏi cả 2

hộp đựng được bao nhiêu ki-lô-gam kẹo?

- Gọi HS đọc đề và tự làm bài.

- Giúp đỡ HS còn lúng túng.

- GV nhận xét, đánh giá.

Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến PS.

Bài 3: Tìm X

$$a) X + \frac{4}{5} = \frac{4}{5} + \left(\frac{1}{5} + \frac{2}{5} \right)$$

$$b) \frac{5}{7} + \frac{x}{7} = \frac{17}{7}$$

- Y/c HS xác định yêu cầu đề.

- Y/c HS tự làm.

- Nhận xét, chữa bài cho HS.

Củng cố tính chất giao hoán của phép cộng 2 phân số và tìm số hạng.

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$a, \frac{3}{5} + \frac{4}{7} + \frac{2}{5} + \frac{1}{7} + \frac{2}{7}$$

$$b, \frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{4}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{3} + \frac{5}{6}$$

Chốt : Vận dụng tính chất của phép cộng để tính nhanh

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu.

- Nhận xét giờ học.

- HS tự làm. 1 HS làm bài trên bảng lớp.

- Chữa bài, nhận xét.

Bài giải

Cả 2 hộp đựng được số ki-lô-gam kẹo là:

$$\frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \frac{3}{4} \text{ (kg)}$$

Đáp số: $\frac{3}{4}$ kg kẹo

- Xác định yêu cầu BT.

- HS làm bài vào nháp.

-HS chữa bài, giải thích lí do.

$$a) X + \frac{4}{5} = \frac{4}{5} + \left(\frac{1}{5} + \frac{2}{5} \right)$$

$$X = \frac{1}{5} + \frac{2}{5}$$

$$X = \frac{3}{5}$$

$$b) \frac{5}{7} + \frac{x}{7} = \frac{17}{7}$$

$$\frac{5+x}{7} = \frac{17}{7}$$

$$5+X = 17$$

$$X = 17 - 5$$

$$X = 12$$

HS làm bài. HD bài:

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{7} + \frac{2}{5} + \frac{1}{7} + \frac{2}{7} = \left(\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \right) + \left(\frac{4}{7} + \frac{1}{7} + \frac{2}{7} \right) = \frac{5}{5} + \frac{7}{7} = 1 + 1 = 2$$

$$b) \left(\frac{1}{3} + \frac{4}{3} + \frac{2}{3} \right) + \left(\frac{1}{6} + \frac{2}{6} + \frac{5}{6} \right) = \frac{7}{3} + \frac{8}{6} = \frac{7}{3} + \frac{4}{3} = \frac{11}{3}$$

Thứ 5 ngày 23 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (TIẾP)

I. Mục tiêu:

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số
- Rèn kĩ năng cộng hai phân số khác mẫu số.
- Có ý thức học tập tích cực, tự giác học bài và làm bài, cẩn thận khi làm toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phần màu
- HS: Bảng con, nháp

III. Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi hs chữa bài 3 của tiết 114.
- Yêu cầu hs nhận xét. GV nhận xét
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Hướng dẫn cộng hai phân số khác mẫu số**

- GV đưa phép tính: $\frac{1}{2} + \frac{1}{3}$
- HS đọc phép tính
- Yêu cầu hs nhận xét hai phân số?
- Hai phân số khác mẫu số.
- GV yêu cầu hs quy đồng mẫu số hai phân số?
- HS làm bảng lớp, bảng con
- Vận dụng cách cộng hai phân số cùng mẫu số đã học thực hiện tính kết quả.
- HS làm bài, 1 hs làm bảng lớp
- Gọi hs nhận xét
- HS nhận xét
- $$\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{3}{6} + \frac{2}{6} = \frac{5}{6}$$
- HS nêu
- Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.
- HS nêu
- Chốt và cho nhiều hs nhắc lại:**
- 4 -> 5 hs nhắc lại
- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.*
- HS làm cá nhân vào bảng
- Yêu cầu mỗi hs lấy 1 ví dụ và thực hiện cộng

Hoạt động 2: Luyện tập**Bài 1:**

- Gọi hs nêu yêu cầu
- 1 hs đọc thành tiếng
- Yêu cầu hs làm bảng con phần a
- HS làm bảng, 1 hs làm bảng lớp
- Gọi hs nhận xét và nhắc lại cách cộng hai phân số khác mẫu số.
- HS làm vở
- Cho hs làm phần b, c vào vở
- Hoàn thành vào nháp
- Làm vào nháp phần d
- Chấm Đ- S, chữa bài, nhận xét
- Chốt cách cộng hai phân số khác mẫu số: Quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng.*
- 1HS nêu cách làm
- HS làm cá nhân vào bảng và

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài
- HS đọc
- Nêu cách làm QĐ mẫu số.

Ví dụ a) QĐMS 2 phân số ta được.

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}; \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}.$$

Vậy $\frac{2}{3} + \frac{3}{4} = \frac{8}{12} + \frac{9}{12} = \frac{17}{12}.$

- Yêu cầu hs vận dụng mẫu làm lần lượt phần a, b.

- Cho hs đổi chéo kiểm tra bài

- Làm vào nháp phần c, d

Chốt: Cách cộng hai phân số khác mẫu số khi ta chỉ phải thực hiện quy đồng mẫu số của một trong hai phân số.

Bài 3: (Nếu còn thời gian)

- Yêu cầu hs làm bài vào nháp

- Gọi hs chữa bài, nhận xét

Chốt: Vận dụng cách cộng hai phân số vào giải toán có lời văn.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs học thuộc ghi nhớ và xem trước nội dung tiết 115 : *Luyện tập*

kiểm tra, chữa bài

- HS làm nháp

- HS làm bài cá nhân vào nháp; 1 hs làm bảng lớp, nhận xét chữa bài

Tiết 2: **Tập làm văn**

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa , quả) trong đoạn văn mẫu(BT1) ; Viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2)
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào viết văn, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh vẽ một số mẫu quả như cam, quả cà chua...
- Bảng phụ viết sẵn nhận xét tóm tắt những đặc điểm đặc sắc của mỗi đoạn văn. (bài tập 1, phần nhận xét)

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs đọc đoạn văn: *Bàng thay lá và Cây tre* sau đó nhận xét cách miêu tả của tác giả?
- GV nhận xét
- Giáo dục hs vận dụng biện pháp nghệ thuật khi miêu tả cây cối

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn Hoa sầu đâu; Quả cà chua.

- Yêu cầu HS tự làm bài. GV đi hướng dẫn HS nhận xét về:

+ Cách miêu tả hoa (quả) của nhà văn.

+ Cách miêu tả nét đặc sắc của hoa hoặc quả.

- 2->3 học sinh nối nhau đọc yêu cầu của bài; Cả lớp đọc thầm; gạch chân dưới những từ quan trọng: phát hiện cách tả có gì hay, đặc sắc.

+ Tác giả đã dùng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả ?

- Chia mỗi tổ tìm hiểu 1 đoạn
- Gọi hs trình bày
- GV treo bảng phụ có ghi sẵn phần nhận xét và cách miêu tả của tác giả.

Chốt:

a) *Tả hoa sầu đâu: tả cả chùm không tả từng bông vì hoa nhỏ, mọc thành chùm; tả mùi thơm đặc biệt của hoa bằng nghệ thuật so sánh; sử dụng các từ ngữ thể hiện tình cảm của tác giả với hoa.*

b) *Tả quả cà chua theo sự phát triển của quả với những hình ảnh so sánh sinh động, gần gũi*

Bài 2:

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV treo bảng yêu cầu đề bài.
- Gọi 1 HS đọc: tả một bộ phận hoa hoặc quả của một loài cây mà em yêu thích .

+ Em chọn bộ phận nào (quả, hay hoa) để tả ?

+ Treo tranh ảnh về một số loại cây ăn quả lên bảng như (mít, xoài, na, cam, chanh, bưởi, dừa, chuối,...)

- Hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu.

- GV giúp HS những HS gặp khó khăn .

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu bài tập 2 giàu hình ảnh và sinh động, có sử dụng các phép tu từ khi miêu tả.

+ Gọi HS lần lượt đọc kết quả bài làm.

+ Hướng dẫn HS nhận xét và bổ sung nếu có

+ GV nhận xét một số HS viết bài tốt.

Chốt: Khi viết đoạn văn tả từng bộ phận của cây cần chú ý sử dụng nghệ thuật so sánh để bài viết hay hơn.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Khi viết đoạn văn miêu tả các bộ phận của cây cần chú ý gì?

- Nhận xét tiết học.

- Dặn hs về tự hoàn chỉnh đoạn văn và nhận xét cách miêu tả của tác giả qua bài văn “ Hoa mai vàng” và “ Trái vải tiền vua”

- Suy nghĩ câu trả lời
- Học sinh phát biểu ý kiến
- Học sinh nhìn bảng đọc lại những nhận xét này.

- 1 HS đọc thành tiếng.
- HS quan sát
- 2 HS làm vào giấy khổ to, HS cả lớp làm vào vở.
- HS thực hiện yêu cầu

- HS theo dõi

VD: *Bông hoa hướng dương thật to và rực rỡ. Hàng trăm cái cánh mỏng xếp xen kẽ vào nhau rung rinh theo chiều gió. Nhụy hoa màu đen như một gợn lữ ong bướm đến vui cùng. Hoa hướng dương là biểu tượng đẹp của một khát vọng vươn tới chân lí như chính tên gọi của loài hoa.*

Tiết 3: **Địa lí**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Mục tiêu :

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của Thành phố Hồ Chí Minh:
- + Vị trí: nằm ở đồng bằng Nam Bộ , ven sông Sài Gòn.
- + Thành phố lớn nhất cả nước.

+ Trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học lớn : các sản phẩm công nghiệp của thành phố đa dạng; hoạt động thương mại rất phát triển.

- Chỉ được Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ(lược đồ)

- Có ý thức tìm hiểu về đất nước ta.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ hành chính, công nghiệp, giao thông Việt Nam.

- Tranh ảnh về Thành phố Hồ Chí Minh (GV, HS sưu tầm)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm gì?

- Vì sao ở đồng bằng Nam Bộ lại là nơi sản xuất nhiều thủy, hải sản nhất cả nước?

- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

Hoạt động 1: Thành phố lớn nhất cả nước

Làm việc cả lớp

- GV hoặc HS chỉ vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ Việt Nam.

Làm việc theo nhóm

Bước 1: Thảo luận theo gợi ý

Dựa vào bản đồ, tranh ảnh, SGK, hãy nói về Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Thành phố nằm bên sông nào? Cách biển bao xa?

+ Thành phố đã có bao nhiêu tuổi?

+ Trước đây thành phố có tên gì? Thành phố được mang tên Bác từ năm nào?

- Trả lời câu hỏi của mục 1 trong SGK.

Bước 2:

- Các nhóm trao đổi kết quả thảo luận trước lớp

- YC HS chỉ vị trí và mô tả tổng hợp về vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quan sát bảng số liệu trong sách giáo khoa nhận xét về diện tích và dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, so sánh với Hà Nội xem diện tích và dân số của Thành phố Hồ Chí Minh gấp mấy lần Hà Nội?

- HS lớp quan sát

- HS dựa vào bản đồ, tranh ảnh, sách giáo khoa nói về Thành phố Hồ Chí Minh
- Nằm bên sông Sài Gòn...

-... hơn 300 tuổi

- Trước đây thành phố có tên Sài Gòn, Gia Định, thành phố được mang tên Bác từ năm 1976.

- HS thảo luận, báo cáo trước lớp

- HS chỉ và mô tả trên bản đồ

- HS nêu

HD 2. Trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học lớn

Làm việc theo nhóm

Bước 1: Dựa vào tranh ảnh, bản đồ và vốn hiểu biết:

+ Kể tên các ngành công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nêu những dẫn chứng thể hiện Thành phố là trung tâm kinh tế lớn của cả nước.

- HS hoạt động theo nhóm 4

+ Nêu dẫn chứng thể hiện thành phố là trung tâm văn hóa, khoa học lớn.

+ Kể tên một số trường đại học, khu vui chơi giải trí lớn của Thành phố Hồ Chí Minh.

Bước 2: Các nhóm trao đổi kết quả thảo luận trước lớp.

- Nêu các loại đường giao thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tới các tỉnh khác.

Chốt: Đây là thành phố công nghiệp lớn nhất, nơi có hoạt động mua bán tấp nập nhất, nơi thu hút được nhiều khách du lịch nhất, là một trong những thành phố có nhiều trường đại học nhất.

- Đại diện báo cáo kết quả
- HS nêu

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu vị trí của thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố được mang tên Bác từ năm nào?
- Nêu dẫn chứng thể hiện thành phố là trung tâm văn hóa, khoa học lớn.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Thành phố Cần Thơ*

Tiết 4: Thể dục (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: Tin học

Tiết 2: Tiếng Anh

Tiết 3: Hoạt động ngoài giờ lên lớp GIAO LƯU TIẾNG HÁT DÂN CA GIAO LƯU HÁT DÂN CA

I. MỤC TIÊU

- HS biết sưu tầm và hát các bài dân ca của địa phương mình và các địa phương khác trong cả nước.
- Thông qua buổi giao lưu văn nghệ này, HS thêm yêu mến, gắn bó với trường lớp, quý trọng thầy cô, đoàn kết thân ái với bạn bè, tự tin và quyết tâm học tập tốt.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Các tập bài hát dân ca, các bài dân ca quen thuộc của địa phương, các bài dân ca được viết thêm lời mới.
- Âm thanh, loa đài, đàn organ và một số nhạc cụ dân tộc khác (nếu có).

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

* Đối với GV:

- Trước thời gian thi khoảng 1 tuần, GV chủ nhiệm cần phổ biến cho HS nắm được:

+ Nội dung: Thi hát các bài dân ca, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, công ơn cha mẹ, thầy cô, bạn bè và mái trường...

+ Hình thức thi, gồm 2 phần:

Phần 1: Hát đơn ca

Phần 2: Thi hát dân ca giữa các đội, nhóm.

- Phổ biến nội dung, thể lệ cuộc thi cho các thí sinh tham gia.
- Cử người dẫn chương trình (MC) cho buổi giao lưu.
- Soạn các câu hỏi, câu đố, trò chơi... xen kẽ giữa các tiết mục biểu diễn, tạo sự phong phú hấp dẫn. Chú ý lựa chọn các câu hỏi phụ dành cho cổ động viên.
- Cử Ban giám khảo để chấm điểm. Thành phần Ban giám khảo gồm có từ 3 – 4 người, trong đó 1 người làm trưởng ban, 1 người làm thư kí có nhiệm vụ tính điểm cho các đội thi, còn lại là thành viên BGK.
- Các giải thưởng:
 - + Giải đồng đội: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích.
 - + Giải cá nhân: Dành cho người hát dân ca hay nhất.
- Dự kiến đại biểu mời tham dự buổi giao lưu.

* Đối với HS:

- Thành lập Ban tổ chức cuộc thi: Cán bộ lớp, các tổ trưởng.
- Phân công trách nhiệm từng thành viên trong BTC phụ trách các mảng như: chuẩn bị nội dung, trang trí, kê bàn ghế, phụ trách tặng phẩm, lên danh sách các cá nhân hoặc nhóm tham gia thi, chuẩn bị chương trình văn nghệ, mời Ban giám khảo, cử MC, viết giấy mời đại biểu, định ngày thi.
- Các cá nhân, nhóm đăng kí thi và tiến hành tập luyện.

Bước 2: Tiến hành cuộc thi

** Phần mở đầu*

Người dẫn chương trình (MC):

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu khách mời.
- Giới thiệu nội dung, chương trình buổi giao lưu.
- Giới thiệu Ban giám khảo và thang điểm cho từng phần thi.

** Tiến hành cuộc thi*

Phần 1: Thi hát đơn ca

- Các tổ lần lượt cử đại diện tham gia biểu diễn.

- Mỗi cá nhân được lựa chọn một tiết mục dân ca.

- Ban giám khảo cho điểm, Thư kí tổng hợp và chọn ra một tiết mục cá nhân hát dân ca hay nhất để trao giải.

Phần 2: Giao lưu hát dân ca giữa các đội, nhóm

- MC yêu cầu đại diện các đội tiến hành bốc thăm để lựa chọn thứ tự thi.

- Các đội lần lượt trình bày nội dung dự thi theo thứ tự đã bốc thăm.

- Ban giám khảo chấm điểm.

Bước 3: Tổng kết – Đánh giá – Trao giải thưởng

- BGK đánh giá nhận xét cuộc thi, thái độ của các đội.

- Công bố kết quả cuộc thi. MC mời đại diện các tổ lên nhận phần thưởng dành cho tập thể và giải dành cho cá nhân hát dân ca hay nhất. Đọc đến tên đội nào thì đại diện đội đó lên đứng thành hàng ngang trước lớp.

- Mời đại diện đại biểu lên trao phần thưởng và phát biểu ý kiến.

- MC cảm ơn đại biểu và các HS đã nhiệt tình tham gia cuộc thi.

Thứ 6 ngày 24 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Rút gọn được phân số. Thực hiện được phép cộng hai phân số.
- Rèn luyện kỹ năng cộng phân số.
- HS chủ động học tập.

II. Đồ dùng

- Bảng nhóm làm BT4.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ.

+ Ghi bảng hai phép tính: $\frac{3}{4} + \frac{5}{4}$; $\frac{3}{2} + \frac{1}{5}$

- HS nêu cách tính về cộng hai phân số cùng mẫu số và cộng hai phân số khác mẫu số.

+ HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

- HS nhắc lại các bước cộng hai phân số cùng mẫu số và khác mẫu số.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

- HS lên bảng giải, HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

+ Quan sát nêu cách thực hiện cộng 2 phân số.

2. Thực hành:

Bài 1 :

- + HS nêu đề bài, tự làm bài vào vở.
- Gọi hai em lên bảng nêu cách làm.
- HS khác nhận xét bài bạn.

Củng cố cách cộng phân số cùng mẫu số

Bài 2 :

- HS yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn HS thực hiện.
- HS thực hiện các phép tính còn lại, đọc kết quả và giải thích cách làm.
- Gọi em khác nhận xét bài bạn

Củng cố cách cộng phân số khác mẫu số

Bài 3 :

- + HS đọc đề bài.
- + Yêu cầu ta làm gì ?
- HS làm vào vở.
- + Ngoài việc qui đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai tử số ta còn cách tính nào khác ?

- Cho HS rút gọn phân số $\frac{3}{15}$ rồi cộng với $\frac{2}{5}$.

- + Lớp làm các phép tính còn lại.

- GV chấm Đ/S, nhận xét bài làm của HS.

Củng cố cách rút gọn PS, cộng phân số .

Bài 4 :

- + HS đọc đề bài.
- GV nêu câu hỏi, HS suy nghĩ làm bài.
- Gọi HS lên bảng giải bài.

Củng cố giải toán có phép cộng phân số .

- Nêu đề bài. Lớp làm vào vở.
- Hai học sinh làm bài trên bảng

- Học sinh khác nhận xét bài bạn.

- HS đọc.

- HS quan sát và làm theo mẫu.

- + HS tự làm, HS lên bảng làm bài.

- Nhận xét bài bạn.

- + HS đọc, lớp đọc thầm.

- + Rút gọn rồi tính.

- + Lớp thực hiện vào vở.

- + Có thể rút gọn phân số

$\frac{3}{15}$ để đưa về cùng mẫu số với

phân số $\frac{2}{5}$ rồi cộng hai phân số cùng mẫu số.

- +3 HS thực hiện vào bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.

- + Nhận xét bài bạn.

3. *Củng cố - dặn dò:*

- Muốn so sánh 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?
- Nhận xét đánh giá tiết học.
- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*

Tiết 2: Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

I. Mục tiêu:

- Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1). Nêu được một số trường hợp có sử dụng một câu tục ngữ đã biết (BT2). Dựa theo mẫu để tìm được một vài từ

ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3). Đặt câu với 1 từ chỉ mức độ cao của cái đẹp (BT4).

- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu cho học sinh
- GDHS yêu cái đẹp, phấn đấu cho cái đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ ghi nội dung BT1.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 3 HS lên bảng đọc đoạn văn nói về cuộc trò chuyện trực tiếp giữa em và bố mẹ hay một người thân trong gia đình trong đó có sử dụng dấu gạch ngang trong đoạn văn viết
- GV nhận xét

B. Bài mới : Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1:

- GV treo bảng phụ.
- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung (đọc cả mẫu).
- Yêu cầu HS trao đổi thảo luận .
- GV đi giúp đỡ các HS gặp khó khăn.
- GV mở bảng phụ đã kẻ sẵn.
- Gọi HS phát biểu ý kiến sau đó lên bảng đánh dấu + vào cột chỉ nghĩa thích hợp với từng câu tục ngữ.
- Gọi các nhóm khác bổ sung.
- GV chốt lại ý đúng.
- Tổ chức thi học thuộc lòng.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- + GV gọi HS làm mẫu một câu.
- Nêu một trường hợp có thể dùng câu tục ngữ : Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm tìm các từ ngữ chỉ tên các môn thể thao.
- + Mời 4 nhóm HS lên làm trên bảng.
- Gọi 1 HS cuối cùng trong nhóm đọc kết quả làm bài.
- Yêu cầu HS cả lớp nhận xét các từ bạn tìm được đã đúng với chủ điểm chưa.

Bài 3 :

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu lớp thực hiện vào vở .
- Hướng dẫn HS mẫu, cần tìm những từ ngữ có thể đi kèm với từ "đẹp"
- + Gọi HS tiếp nối phát biểu các từ vừa tìm được .

- 1 -> 2 HS đọc.
- Lớp nhận xét

- 1 HS đọc thành tiếng.
- Đọc các câu tục ngữ và xác định nghĩa của mỗi câu.

- Nhận xét ý bạn. HS ở lớp nhẩm học thuộc lòng các câu tục ngữ .

- + Thi đọc thuộc lòng.
- 1 HS đọc thành tiếng.
- HS làm mẫu, lớp lắng nghe.

- HS thảo luận trao đổi theo nhóm.

- 4 nhóm HS lên bảng tìm từ và viết vào phiếu
- + HS đọc kết quả.

- Nhận xét bổ sung.

- 1 HS đọc thành tiếng.
- + Tự suy nghĩ và tìm những từ ngữ có thể đi kèm với từ "đẹp".
- HS tìm được 5 từ trở lên.
- + Tiếp nối đọc các từ vừa tìm.
- Các từ ngữ miêu tả mức độ cao

- + Nhận xét nhanh các từ của HS .
- + Tuyên dương học sinh tìm được nhiều từ.

Củng cố các từ ngữ nói về cái đẹp.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS đặt câu với những từ vừa tìm được ở BT3.
- Gọi HS tiếp nối phát biểu.

- HS phát biểu GV chốt lại.

Lưu ý dùng từ đặt câu cho đúng

3. Củng cố - dặn dò:

- GDHS yêu cái đẹp, phấn đấu cho cái đẹp.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tìm thêm các câu tục ngữ, thành ngữ về cái đẹp và chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối.
- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1, 2 mụcIII)
- Giáo dục hs có ý thức học tập, phát huy khả năng sáng tạo của hs khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học: - Giấy khổ to, bút dạ(BT 2-luyện tập)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 hs đọc phần nhận xét của mình về đoạn văn tả Hoa mai vàng và Trái vải tiến vua
- Gọi 2 hs đọc đoạn văn tả một loài hoa hoặc thứ quả mà em thích.
- Nhận xét
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động1: Phần nhận xét

Bài 1, 2, 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung.
- Yêu cầu hs đọc bài, trao đổi thảo luận theo trình tự.
- + Đọc bài Cây gạo trang 32
- + Xác định từng đoạn trong bài văn Cây gạo
- + Tìm nội dung chính của từng đoạn.

của cái đẹp: tuyệt vời, tuyệt diệu, tuyệt trần, mê hồn, kinh hồn, mê li, vô cùng, không tả xiết, khôn tả, không tưởng tượng được, như tiên.

+ Nhận xét từ của bạn vừa tìm được.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- HS thảo luận theo cặp đôi để đặt câu có chứa từ tìm được ở BT3.

- HS tự làm bài tập vào vở BTTV4.

- HS đặt được nhiều câu.

- Tiếp nối đọc lại các câu văn vừa tìm được.

- 1 hs đọc thành tiếng
- HS thảo luận nhóm 2

- Gọi hs trình bày - Nhận xét kết luận đáp án đúng Đoạn 1: Từ đầu ... thật đẹp: Tả thời kì ra hoa của cây gạo Đoạn 2: Tiếp... quê mẹ: Tả cây gạo lúc hết màu hoa Đoạn 3: Còn lại: Tả cây gạo thời kì ra quả <i>Chốt: Một bài văn hoàn chỉnh có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn có một nội dung nhất định. Hết mỗi đoạn phải chấm xuống dòng. Một đoạn văn hoàn chỉnh thường gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.</i>	- Tiếp nối nhau nói về từng đoạn (mỗi hs chỉ nói một đoạn)
Hoạt động 2: Ghi nhớ - Gọi hs đọc phần ghi nhớ và TL: + Trong bài văn miêu tả cây cối, mỗi đoạn có đặc điểm gì?	- 2 hs đọc ghi nhớ, lớp đọc thầm - có một nội dung nhất định
Hoạt động 3: Luyện tập Bài 1: - Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu hs làm bài theo cặp - Gọi hs trình bày ý kiến - GV nhận xét và kết luận lời giải đúng + Đoạn 1: Từ đầu ... Một gang: tả bao quát thân cây, cành cây, tàu lá và lá cây trám đen + Đoạn 2: Tiếp ... không chạm hạt: tả hai loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp + Đoạn 3: tiếp ... xôi hay cốm: ích lợi của quả trám đen + Đoạn 4 : còn lại: tình cảm của dân bản và người tả với cây trám đen	- 2 hs đọc thành tiếng - Thảo luận nhóm 2 - Tiếp nối nhau nói về từng đoạn
Bài 2: - Gọi hs đọc yêu cầu và bài tập + Đoạn văn nói về ích lợi của cây thường nằm ở đâu trong toàn bài? - Muốn viết được một đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây nào đó, việc đầu tiên chúng ta phải làm là xác định xem cây đó là cây gì, nó có ích lợi gì cho con người và môi trường xung quanh. - GV hướng dẫn hs viết - Yêu cầu hs tự viết đoạn văn - Gọi hs trình bày và nhận xét, chữa bài - Gọi hs dưới lớp đọc bài của mình - Nhận xét tuyên dương những bài viết tốt.	- 1 hs đọc - Thường ở kết bài trong bài văn - HS theo dõi - HS làm cá nhân, 1 hs viết giấy khổ to và trình bày trên bảng - HS tiếp nối nhau đọc bài <i>Cây vải của nhà em thật đáng quý. Quả của nó là một thứ đặc sản mà không vùng nào có được. Ngoài giá trị kinh tế ra, cây vải còn làm</i>

cho quang cảnh nhà em
thêm đẹp, không khí
thêm trong lành.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu đặc điểm, nội dung, hình thức của đoạn trong bài văn tả cây cối.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs luyện viết lại đoạn văn cho hay hơn và đọc trước bài sau: *Luyện xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối*

Tiết 4: **Khoa học** **BÓNG TỐI**

I. Mục tiêu:

- Nêu được bóng tối ở phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng. Nhận biết được khi vị trí của vật cản sáng thay đổi thì bóng của vật thay đổi.
- Rèn kĩ năng quan sát, thực hành thí nghiệm cho hs
- Có ý thức tìm hiểu khoa học.

II. Đồ dùng

- Đèn pin, giấy to, kéo, bìa, thanh tre, hộp, ô tô đồ chơi.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs kể tên một số vật tự phát sáng. Vật được chiếu sáng.
- Khi nào ta nhìn thấy vật?
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

Hoạt động 1: Tìm hiểu về bóng tối

Mục tiêu: Nêu được bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng. Dự đoán vị trí, hình dạng bóng tối trong 1 số trường hợp đơn giản. Biết bóng của một vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi

Cách tiến hành:

Bước 1:

- GV gợi ý cho hs thực hiện thí nghiệm trang 93-SGK
- GV nêu yêu cầu hs giải thích: Tại sao em đưa dự đoán như vậy?

Bước 2:

- Yêu cầu hs dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trang 93 làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng tối

Bước 3:

- Các nhóm trình bày và thảo luận cả lớp. GV ghi kết quả vào bảng:

Dự đoán ban đầu	Kết quả
-----------------	---------

- HS trả lời.

- HS trình bày kết quả, lớp nhận xét.

- HS nêu.

.....		
- Bóng tối xuất hiện ở đâu và khi nào? <i>Kết luận : Bóng tối ở phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng</i>		

3. Hoạt động 2: Trò chơi hoạt hình

Mục tiêu: củng cố, vận dụng kiến thức đã học về bóng tối

Cách tiến hành: Chơi trò chơi xem bóng, đoán vật

- GV dùng đèn pin chiếu bóng của vật lên tường (ô tô đồ chơi; hộp, một số đồ vật khác). Yêu cầu hs chỉ được nhìn lên tường và đoán xem là vật gì?

- GV có thể xoay vật trước đèn chiếu

Kết luận : Khi vị trí của vật cản sáng thay đổi thì bóng của vật thay đổi.

- HS nhìn bóng trên tường để đoán ra vật đó là vật gì.

3. Củng cố, dặn dò:

- Bóng tối ở phía nào của vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng?

+ Khi nào bóng của vật thay đổi?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc nội dung bài sau: *ánh sáng cần cho sự sống*

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI

- Trên cơ sở việc lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả cây bóng mát, viết thành bài văn hoàn chỉnh miêu tả cây bóng mát.

- Biết rút kinh nghiệm về làm văn miêu tả cây cối; (đúng ý, bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của Gv. Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi trong bài viết của mình. Rèn cách viết câu văn đúng, hay.

- GD học sinh có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi trước một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý, cần chữa chung trước lớp.

III- Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra

- Đọc lại dàn ý đã lập

B. Bài tập

Đề bài:

Hãy Tả lại một cây bóng mát mà em biết.

1. Tìm hiểu đề

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?

- Cây em miêu tả thuộc loại cây gì?

- Cây đó có điểm gì đáng lưu ý ?

GV chốt yêu cầu của đề bài

2: Viết bài:

- Yêu cầu HS dựa vào dàn bài chi tiết của giờ trước

- 3- 4 HS đọc

- HS ghi đề bài vào vở

- HS lần lượt trả lời từng câu hỏi của GV

- 1 vài HS nhắc lại dàn ý chi

đề viết bài .

- Yêu cầu HS viết bài vào vở
- Gọi HS đọc bài mình viết
- Nhận xét.

3: Nhận xét chung bài làm của HS

- GV nhận xét chung.

a) Ưu điểm

- + HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề
 - Nhiều bài viết hay, có sáng tạo, bài viết hấp dẫn.
- Nhiều em viết tốt :

- Một số bài trình bày sạch, đẹp :

b) Nhược điểm :

- + Một số bài tả chưa rõ ràng.
- + Còn HS diễn đạt chưa thoát ý, viết cùn sơ sài chưa đầy đủ chi tiết.
- + Một số HS còn mất lỗi chính tả:

c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay.

- GV đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của HS hoặc những bài văn tham khảo .

d. HS chọn viết lại một đoạn trong bài làm của mình.

- HS tự chọn đoạn văn cần viết lại.

Bài văn mẫu: Tả cây phượng

Trong sân trường em có trồng nhiều loại cây che bóng mát như : cây me tây, cây bàng, cây phượng,... Trong các loại cây đó, em thích nhất là cây phượng. Từ khi vào học lớp một em đã thấy nó đứng cạnh văn phòng ban giám hiệu.

Từ xa nhìn lại, cây phượng trông như một cái dù khổng lồ. Thân cây cao khoảng sáu bảy mét. Rễ cây bò trên mặt đất giống hình những con rắn đang trườn. Gốc cây to đến nỗi hai vòng tay em ôm không xuể, vỏ cây sần sùi, màu nâu, từ thân cây đâm ra nhiều nhánh rườm rà xanh biếc, cành cây phủ đầy lá xanh, mọc chĩa ra các phía. Tán lá phượng xòe rộng như một cái ô che mát cả một góc sân trường. Lá phượng là loại lá kép, nhỏ nhỏ và mịn màng, xanh um như lá me non. Mỗi khi mùa hè sắp đến, từng chùm hoa đỏ thắm từ kẽ lá nhô ra xinh xắn, một làn gió nhẹ nhàng thổi qua làm những cánh hoa phượng rung rinh như những cánh bướm, chúng em thường gọi là “ Hoa học trò “. Quả phượng dài và đẹp như lưỡi liềm tô điểm thêm cho vẻ đẹp của cây phượng. Dưới ánh nắng vàng rực rỡ, các chú chim cất tiếng hót líu lo trên cành, ong bướm bay lượn bên những cánh hoa hút mật. Dưới gốc cây, các bạn học sinh đang vui đùa, có nhóm chơi nhảy dây, đá cầu, có nhóm đang trò chuyện vui vẻ.

Em thích cây phượng này lắm và xem nó như một người bạn thân vì cây tỏa bóng mát cho chúng em vui chơi thỏa thích. Em cùng các bạn trong lớp không cho ai hái lá, chặt cành, thỉnh thoảng em còn nhặt lá vàng và mong sao cây phượng luôn tròn đều hoa lá đẹp.

3. Củng cố, dặn dò:

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài

tiết của giờ trước

- HS viết bài vào vở

- HS theo dõi lời nhận xét

- HS nghe

- HS trao đổi, tìm ra cái hay, cái tốt của đoạn hoặc bài văn được cô giáo giới thiệu. Ví dụ: Hay về dùng từ, đặt câu, về ý hay liên kết ...

- HS viết lại vào vở

- Dặn HS xem lại bài, viết lại cho hay hơn. Chuẩn bị cho tiết sau về quan sát cây hoa

Tiết 2: Lịch sử

VĂN HỌC VÀ KHOA HỌC THỜI HẬU LÊ

I- Mục tiêu

- Biết được sự phát triển của văn học và khoa học thời Hậu Lê (một vài tác giả tiêu biểu thời Hậu Lê): Tác giả tiêu biểu: Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên.
- Rèn kĩ năng sưu tầm các tài liệu, thông tin lịch sử có liên quan đến bài học; kĩ năng thuyết trình.
- Ham hiểu biết, thích tìm hiểu lịch sử Việt Nam .

II- Đồ dùng dạy học

- Phiếu học tập cho học sinh.

Tác giả	Tác phẩm	Nội dung

- Tranh minh hoạ như SGK.
- Sưu tầm thông tin về các tác phẩm văn học, khoa học về các nhà thơ, nhà khoa học thời Hậu Lê (Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh).

III- Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi:
- Nhà Hậu Lê đã tổ chức trường học như thế nào?
- Thời Hậu Lê, những ai được vào học trong trường Quốc Tử Giám?
- Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích việc học tập?
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- 3 em lên bảng trả lời câu hỏi, lớp theo dõi nhận xét.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: Nêu MT bài học.

2. Nội dung

Hoạt động 1: Văn học thời Hậu Lê

- Chia lớp thành nhóm 4. Phát phiếu học tập và yêu cầu các nhóm, hãy đọc SGK thảo luận và hoàn thành phiếu.

- Tiến hành làm việc theo nhóm.
- HS nêu các tác phẩm văn học thời Hậu Lê của từng tác giả.
- + Đọc SGK để hoàn thành phiếu bài tập.

Tác giả	Tác phẩm	Nội dung
- Nguyễn Trãi	- Bình Ngô đại Cáo	- Phản ánh khí phách anh hùng và niềm tự hào chân chính dân tộc.
- Vua Lê Thánh Tông	- Các tác phẩm thơ	- Ca ngợi nhà Hậu Lê, đề cao và ca ngợi công đức của nhà vua.
- Hội Tao Đàn.		- Nêu lên tâm sự của những người muốn đem tài năng, trí tuệ ra giúp ích cho đất nước, cho dân nhưng lại bị quan lại ghen ghét, vu oan.
- Nguyễn Trãi	- Ước Trại thi tập	

- GV YC đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, sau đó yêu cầu HS dựa vào nội dung phiếu trả lời các câu hỏi:
- H: Các tác phẩm văn học thời kì này được viết bằng gì?
- + GV giới thiệu về chữ Hán và chữ Nôm:

- Một nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Được viết bằng cả chữ Hán và chữ Nôm.
- HS lắng nghe.

Chữ Hán là chữ viết của người Trung Quốc. Khi người Trung Quốc sang xâm lược và đô hộ nước ta họ đã truyền bá chữ Hán vào nước ta, nước ta chưa có chữ viết nên tiếp thu và sử dụng chữ Hán.

+ Chữ Nôm là chữ viết do người Việt ta sáng tạo dựa trên hình dạng của chữ Hán. Việc sử dụng chữ Nôm ngày càng phát triển qua các tác phẩm của các tác giả, đặc biệt của vua Lê Thánh Tông, của Nguyễn Trãi,... cho thấy ý thức tự cường của dân tộc ta.

-H: Hãy kể tên các tác giả, tác phẩm văn học lớn thời kì này?

-H: Nội dung của các tác phẩm thời kì này nói lên điều gì?

Như vậy, các tác giả, tác phẩm văn học thời kì này đã cho ta thấy cuộc sống của xã hội thời Hậu Lê.

- GV đọc cho HS nghe một số đoạn thơ, đoạn văn của các nhà thơ thời kì này.

Hoạt động 2: Khoa học thời Hậu Lê.

- Yêu cầu HS đọc SGK (Tiếp theo)

+ Em hãy kể tên các tác giả, tác phẩm khoa học tiêu biểu thời Hậu Lê.

- GV nhận xét chốt lời giải đúng:

- Nói tiếp nhau kể trước lớp.

- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến trước lớp.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS nghe.

- Một số em trình bày hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học thời Hậu Lê mà mình tìm hiểu được.

- 1 em đọc, lớp đọc thầm.

-HS kể được các tác phẩm khoa học tiêu biểu của từng tác giả.

Tác giả	Tác phẩm	Nội dung
Ngô Sĩ Liên	Đại Việt sử kí toàn thư	Ghi lại lịch sử nước ta từ thời Hùng Vương đến thời Hậu Lê.
Nguyễn Trãi	Lam Sơn thực lục	Ghi lại diễn biến của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
Nguyễn Trãi	Dư địa chí	Xác định rõ ràng lãnh thổ quốc gia, nêu lên những tài nguyên, sản phẩm phong phú của đất nước và một số phong tục tập quán của nhân dân ta.
Lương thế Vinh	Đại thành toán pháp	Kiên thức toán học

- Kể tên các lĩnh vực khoa học đã được các tác giả quan tâm nghiên cứu trong thời Hậu Lê.

-Hãy kể tên các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong mỗi lĩnh vực trên?

GV: Dưới thời Hậu Lê, văn học và khoa học nước ta phát triển rực rỡ hơn hẳn các thời kì trước.

- Qua nội dung tìm hiểu, em thấy những tác giả nào là tác giả tiêu biểu cho thời kì này?

- Thời Hậu Lê các tác giả đã nghiên cứu về Lịch sử, Địa lí, Toán học, Y học.

- Một số HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến, mỗi HS chỉ cần nêu một tác giả, một tác phẩm.

- Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông là hai tác giả tiêu biểu cho thời kì này.

3. Củng cố – dặn dò:

- Yêu cầu HS giới thiệu về các tác giả, tác phẩm lớn thời Hậu Lê.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn hs ôn lại kiến thức lịch sử trong các giai đoạn: Buổi đầu độc lập, nước Đại Việt thời Lý, nước Đại Việt thời Trần, nước Đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

Thực hiện tốt nề nếp hàng ngày.
Đi học đều, tỉ lệ đi học chuyên cần cao.
Làm tốt công tác kế hoạch nhỏ.
Hăng hái tham gia công việc Đội và thư viện.

b. Tồn tại :

Còn có em bỏ bài.
Học thuộc lòng chưa đủ.
Chữ xấu, đọc chậm.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

Tiếp tục thi đua học tập tốt dâng lên mẹ và cô giáo nhân ngày 8/3.
Thực hiện tham quan trại nghiệm 25/2.
Tham gia thi viết thư UPU.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.


Vũ Hưng Thanh